

Số: 3915/QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày 17 tháng 11 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Kế hoạch tổ chức thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở công lập từ hạng II lên hạng I; giáo viên trung học phổ thông công lập từ hạng III lên hạng II năm 2020, tỉnh Hà Tĩnh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15/11/2010; Luật Cán bộ, công chức ngày 13/11/2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 về việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư của Bộ trưởng Bộ Nội vụ: Số 12/2012/TT-BNV ngày 18/12/2012 quy định về chức danh nghề nghiệp và thay đổi chức danh nghề nghiệp đối với viên chức; số 03/2019/TT-BNV ngày 14/5/2019 sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công chức trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 22/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/9/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên Trung học cơ sở công lập; Thông tư liên tịch số 23/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/9/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên Trung học phổ thông công lập;

Căn cứ Thông tư số 20/2017/TT-BGDĐT ngày 18/8/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định tiêu chuẩn, điều kiện, nội dung, hình thức thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, phổ thông công lập;

Căn cứ Thông tư số 228/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức;

Căn cứ Văn bản số 5614/BNV-CCVC ngày 26/10/2020 của Bộ Nội vụ về việc tổ chức thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở và giáo viên trung học phổ thông năm 2020 của tỉnh Hà Tĩnh;

Thực hiện Đề án số 6429/ĐA-UBND ngày 24/9/2020 của UBND tỉnh về việc tổ chức thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở công lập từ hạng II lên hạng I; giáo viên trung học phổ thông công lập từ hạng III lên hạng II năm 2020, tỉnh Hà Tĩnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Văn bản số 2090/SGDDĐT-TCCB ngày 03/11/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch tổ chức thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ công lập từ hạng II lên hạng I; giáo viên trung học phổ thông công lập từ hạng III lên hạng II năm 2020, tỉnh Hà Tĩnh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Chánh Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo; Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Bộ Nội vụ; Bộ GD&ĐT (để b/c);
- TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Ban Văn hóa xã hội, HĐND tỉnh;
- UBND các huyện thị xã, TP;
- Trung tâm TT-CB-TH;
- Lưu: VT, NC₁.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trần Tiến Hưng

KẾ HOẠCH

Tổ chức thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ công lập từ hạng II lên hạng I; giáo viên trung học phổ thông công lập từ hạng III lên hạng II năm 2020, tỉnh Hà Tĩnh

(Phê duyệt kèm theo Quyết định số: 3915/QĐ-UBND ngày 17/11/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Nhằm tạo điều kiện cho giáo viên đang giữ chức danh nghề nghiệp ở hạng thấp được thăng hạng lên chức danh nghề nghiệp hạng cao hơn, phù hợp với chuyên môn được đào tạo, công việc đang đảm nhiệm và bảo đảm quyền lợi, lợi ích chính đáng của giáo viên; đồng thời đáp ứng yêu cầu, vị trí việc làm của đơn vị.

2. Yêu cầu

a) Đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục và quy định của pháp luật về thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức.

b) Đảm bảo đúng vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp của cơ sở giáo dục công lập.

Bảo đảm bình đẳng, công khai, dân chủ, khách quan và đúng quy chế, quy định thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp.

II. ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN VÀ HỒ SƠ THI THĂNG HẠNG

1. Đối với giáo viên THCS từ hạng II lên hạng I

a) Đối tượng

Giáo viên, viên chức lãnh đạo, quản lý (gọi chung là giáo viên) đã được bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp giáo viên THCS hạng II (mã số V.07.04.11) đang làm việc trong các cơ sở giáo dục công lập, nằm trong cơ cấu, có khả năng đảm nhận hoặc đang làm việc ở vị trí việc làm phù hợp với nhiệm vụ của chức danh nghề nghiệp giáo viên THCS hạng I, theo quy định tại Điều 5 Thông tư liên tịch số 22/2015/TTLT-BGDĐT-BNV của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên Trung học cơ sở công lập.

b) Tiêu chuẩn, điều kiện dự thi thăng hạng

Giáo viên THCS hạng II được đăng ký dự thi thăng hạng lên giáo viên THCS hạng I khi có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:

- Khi cơ sở giáo dục nơi giáo viên đang công tác có nhu cầu về vị trí việc làm của chức danh nghề nghiệp giáo viên THCS hạng I và được UBND cấp huyện có văn bản cử tham dự kỳ thi thăng hạng;

- Giáo viên được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong 03 (ba) năm học liên tục tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ (gồm các năm học: 2017-2018, 2018- 2019, 2019-2020); có đủ phẩm chất và đạo đức nghề nghiệp; không trong thời gian bị thi hành kỷ luật hoặc đã có thông báo về việc xem xét xử lý kỷ luật của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền;

- Có đủ trình độ đào tạo, bồi dưỡng, năng lực chuyên môn nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp giáo viên THCS hạng I quy định tại Điều 4 Thông tư liên tịch số 22/2015/TTLT-BGDĐT-BNV:

+ Có bằng tốt nghiệp đại học sư phạm trở lên hoặc có bằng tốt nghiệp đại học các chuyên ngành phù hợp với bộ môn giảng dạy trở lên và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm đối với giáo viên THCS;

+ Có chứng chỉ ngoại ngữ bậc 3 trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT), Đại học văn bằng 2 ngoại ngữ hoặc chứng chỉ ngoại ngữ tương đương bậc 3 trở lên (thực hiện theo Công văn số 6089/BGDĐT-CCVC ngày 27/10/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Công văn số 1104/SGDĐT-TCCB ngày 26/5/2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn công nhận chứng chỉ/chứng nhận năng lực ngoại ngữ), hoặc có chứng chỉ tiếng dân tộc đối với vị trí việc làm có yêu cầu tiếng dân tộc.

Giáo viên dạy ngoại ngữ phải có trình độ ngoại ngữ thứ hai đạt bậc 3 trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT;

- Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin (CNTT) cơ bản theo Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT hoặc chứng chỉ tin học (A, B, C) trước thời điểm Thông tư liên tịch số 17/2016/TT-BTTTT-BGDĐT ngày 21/6/2016 của Bộ Thông tin và Truyền thông và Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định tổ chức thi và cấp chứng chỉ ứng dụng CNTT có hiệu lực hoặc bằng trung cấp chuyên ngành tin học, công nghệ thông tin trở lên; trường hợp giáo viên đã có bằng tốt nghiệp cao đẳng, đại học ngành ghép 02 môn có môn Tin học (Toán-Tin, Lý-Tin) thì được coi là đã tốt nghiệp từ trung cấp chuyên ngành Tin học hoặc Công nghệ thông tin trở lên;

- Có chứng chỉ bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp giáo viên THCS hạng I;

- Có năng lực chuyên môn, nghiệp vụ quy định tại Khoản 3 Điều 4 Thông tư liên tịch số 22/2015/TTLT-BGDĐT-BNV.

c) Hồ sơ đăng ký dự thi

Hồ sơ đăng ký dự thi thăng hạng của giáo viên THCS hạng I, thực hiện theo quy định tại Điều 10 Thông tư số 12/2012/TT-BNV ngày 18/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định về chức danh nghề nghiệp và thay đổi chức danh nghề nghiệp đối với viên chức.

Hồ sơ được đựng trong túi bằng bìa cứng (cỡ 25cm x 34cm), bên ngoài ghi rõ: Hồ sơ đăng ký thi thăng hạng giáo viên THCS từ hạng II lên hạng I năm 2020, họ và tên của người đăng ký dự thi, thống kê đầy đủ danh mục các giấy tờ có trong hồ sơ và số điện thoại cần liên hệ. Tài liệu trong hồ sơ sắp xếp theo đúng thứ tự sau đây, bao gồm:

- Đơn đăng ký dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp;
- Bản sơ yếu lý lịch của giáo viên có xác nhận của Hiệu trưởng (*theo mẫu tại Thông tư số 12/2012/TT-BNV*);
- Bản nhận xét, đánh giá giáo viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trong thời gian công tác 03 năm học liên tục (gồm các năm học: 2017-2018, 2018- 2019, 2019-2020) của thủ trưởng đơn vị;
- Bản sao văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp giáo viên THCS hạng I đăng ký dự thi theo quy định, được cơ quan có thẩm quyền chứng thực. Các loại văn bằng, chứng chỉ bằng tiếng nước ngoài phải được công chứng, dịch thuật sang Tiếng Việt.

Giấy xác nhận học bằng tiếng nước ngoài tại Việt Nam của cơ sở đào tạo đối với trường hợp tốt nghiệp đại học, sau đại học học bằng tiếng nước ngoài tại Việt Nam; Giấy xác nhận văn bằng được cấp bởi Trung tâm Công nhận văn bằng, Cục Quản lý chất lượng, Bộ Giáo dục và Đào tạo đối với trường hợp tốt nghiệp đại học, sau đại học tại nước ngoài;

Các văn bằng, chứng chỉ, xác nhận khác chứng minh đủ điều kiện miễn thi ngoại ngữ, tin học (nếu có);

- Bản sao có chứng thực: Quyết định công nhận kết quả tuyển dụng hoặc quyết định tuyển dụng của cấp có thẩm quyền; bổ nhiệm ngạch, hạng chức danh nghề nghiệp để xác nhận thời gian giữ chức danh giáo viên THCS hạng II hoặc tương đương từ đủ 06 (sáu) năm trở lên, trong đó thời gian gần nhất giữ chức danh giáo viên THCS hạng II tối thiểu từ đủ 01 (một) năm trở lên; quyết định tiếp nhận, điều động (nếu có); quyết định bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý (đối với Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng); quyết định nâng lương hiện hưởng;

- Bản sao có chứng thực các minh chứng: Công nhận là chiến sĩ thi đua cấp cơ sở, giáo viên dạy giỏi hoặc giáo viên chủ nhiệm giỏi, Tổng phụ trách Đội giỏi cấp huyện trở lên;

- Bản xác nhận của lãnh đạo đơn vị nơi viên chức đang công tác về tiêu chuẩn năng lực chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định tại Khoản 3, Điều 4 Thông tư số 22/2015/TTLT-BGDĐT-BNV.

2. Đối với giáo viên THPT hạng III lên hạng II

a) Đối tượng

Giáo viên, viên chức lãnh đạo, quản lý (gọi chung là giáo viên) đã được bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp giáo viên THPT hạng III, (mã số V.07.05.15) đang làm việc trong các cơ sở giáo dục công lập, nằm trong cơ cấu, có khả năng đảm nhận hoặc đang làm việc ở vị trí việc làm phù hợp với nhiệm vụ của chức danh nghề nghiệp giáo viên THPT hạng II, theo quy định tại Điều 5 Thông tư liên tịch số 23/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/9/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên Trung học phổ thông công lập.

b) Tiêu chuẩn, điều kiện dự thi thăng hạng

Giáo viên THPT hạng III được đăng ký dự thi thăng hạng lên giáo viên THPT hạng II khi có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:

- Khi cơ sở giáo dục nơi giáo viên đang công tác có nhu cầu về vị trí việc làm của chức danh nghề nghiệp giáo viên THPT hạng II và được đơn vị có văn bản cử tham dự kỳ thi thăng hạng;

- Giáo viên được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong 03 (ba) năm học liên tục tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ (gồm các năm học: 2017-2018, 2018- 2019, 2019-2020); có đủ phẩm chất và đạo đức nghề nghiệp; không trong thời gian bị thi hành kỷ luật hoặc đã có thông báo về việc xem xét xử lý kỷ luật của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền;

- Có đủ trình độ đào tạo, bồi dưỡng, năng lực chuyên môn nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp giáo viên THPT hạng II quy định tại Điều 5 Thông tư liên tịch số 23/2015/TTLT-BGDĐT-BNV:

- + Có bằng tốt nghiệp đại học sư phạm trở lên hoặc có bằng tốt nghiệp đại học các chuyên ngành phù hợp với bộ môn giảng dạy trở lên và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm đối với giáo viên THPT;

- + Có chứng chỉ ngoại ngữ bậc 2 trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Đại học văn bằng 2 ngoại ngữ hoặc chứng chỉ ngoại ngữ tương đương bậc 2 trở lên (thực hiện theo Công văn số 6089/BGDĐT-CCVC ngày 27/10/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Công văn số 1104/SGDĐT-TCCB ngày 26/5/2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn công nhận chứng chỉ/chứng nhận năng lực ngoại ngữ), hoặc có chứng chỉ tiếng dân tộc đối với vị trí việc làm có yêu cầu tiếng dân tộc;

Giáo viên dạy ngoại ngữ phải có trình độ ngoại ngữ thứ hai đạt bậc 2 trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT.

- Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản theo Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông hoặc chứng chỉ tin học (A, B, C) trước thời điểm Thông tư liên tịch số 17/2016/TT-

BTTTT-BGDĐT ngày 21/6/2016 của Bộ Thông tin và Truyền thông và Bộ Giáo dục và Đào tạo có hiệu lực hoặc bằng Trung cấp CNTT, Đại học sư phạm Tin (trường hợp giáo viên đã có bằng tốt nghiệp cao đẳng, đại học ngành ghép 02 môn có môn Tin học thì được coi là đã tốt nghiệp từ trung cấp chuyên ngành Tin học hoặc Công nghệ thông tin trở lên);

- Có chứng chỉ bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp giáo viên THPT hạng II;
- Có năng lực chuyên môn, nghiệp vụ được quy định tại Khoản 3, Điều 5 Thông tư số 23/2015/TTLT-BGDĐT-BNV của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ.

c) Hồ sơ đăng ký dự thi

Hồ sơ đăng ký dự thi thăng hạng của giáo viên THPT hạng II, thực hiện theo quy định tại Điều 10 Thông tư số 12/2012/TT-BNV của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

Hồ sơ được đựng trong túi bằng bìa cứng (cỡ 25cm x 34cm), bên ngoài ghi rõ: Hồ sơ đăng ký thi thăng hạng giáo viên THPT từ hạng III lên hạng II năm 2020, họ và tên của người đăng ký dự thi, thống kê đầy đủ danh mục các giấy tờ có trong hồ sơ và số điện thoại cần liên hệ. Tài liệu trong hồ sơ sắp xếp theo đúng thứ tự sau đây, bao gồm:

- Đơn đăng ký dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp;
- Bản sơ yếu lý lịch của giáo viên có xác nhận của Hiệu trưởng (*theo mẫu tại Thông tư số 12/2012/TT-BNV*);
- Bản nhận xét, đánh giá giáo viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trong thời gian công tác 03 năm học liên tục (gồm các năm học: 2017-2018, 2018- 2019, 2019-2020) của thủ trưởng đơn vị;
- Bản sao văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp giáo viên THPT hạng II đăng ký dự thi theo quy định, được cơ quan có thẩm quyền chứng thực. Các loại văn bằng, chứng chỉ bằng tiếng nước ngoài phải được công chứng, dịch thuật sang Tiếng Việt.

Giấy xác nhận học bằng tiếng nước ngoài tại Việt Nam của cơ sở đào tạo đối với trường hợp tốt nghiệp đại học, sau đại học học bằng tiếng nước ngoài tại Việt Nam; Giấy xác nhận văn bằng được cấp bởi Trung tâm Công nhận văn bằng, Cục Quản lý chất lượng, Bộ Giáo dục và Đào tạo đối với trường hợp tốt nghiệp đại học, sau đại học tại nước ngoài;

Các văn bằng, chứng chỉ, xác nhận khác chứng minh đủ điều kiện miễn thi ngoại ngữ, tin học (nếu có);

- Bản sao có chứng thực: Quyết định công nhận kết quả tuyển dụng hoặc quyết định tuyển dụng của cấp có thẩm quyền; bổ nhiệm ngạch, hạng chức danh nghề nghiệp để xác nhận thời gian giữ chức danh giáo viên THPT hạng III hoặc tương đương từ đủ 06 (sáu) năm trở lên, trong đó thời gian gần nhất giữ chức danh giáo viên THPT hạng III tối thiểu từ đủ 01 (một) năm trở lên; quyết định tiếp nhận, điều động (nếu có); quyết định bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý (đối với Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng); quyết định nâng lương hiện hưởng;

- Bản sao có chứng thực các minh chứng: Công nhận là chiến sĩ thi đua cấp cơ sở hoặc giáo viên trung học phổ thông dạy giỏi, giáo viên trung học phổ thông chủ nhiệm giỏi cấp trường trở lên;

- Bản xác nhận của lãnh đạo đơn vị nơi viên chức đang công tác về tiêu chuẩn năng lực chuyên môn nghiệp vụ theo quy định tại Khoản 3, Điều 5 Thông tư số 23/2015/TTLT-BGDĐT-BNV.

III. CHỈ TIÊU

1. Thăng hạng giáo viên THCS từ hạng II lên hạng I: 86 người.

2. Thăng hạng giáo viên THPT từ hạng III lên hạng II: 344 người.

IV. NỘI DUNG VÀ HÌNH THỨC THI THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP GIÁO VIÊN THCS HẠNG II LÊN HẠNG I

1. Môn thi kiến thức chung

a) Hình thức thi: Trắc nghiệm.

b) Thời gian thi: 45 phút.

c) Nội dung thi: Kiểm tra kiến thức, năng lực hiểu biết của giáo viên về Luật Viên chức ngày 15/11/2010, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật viên chức ngày 25/11/2019, pháp luật chuyên ngành, quan điểm, chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước về giáo dục, đào tạo nói chung và giáo dục cấp học hiện đang giảng dạy nói riêng; xu hướng quốc tế, định hướng chiến lược phát triển của ngành và chiến lược, chính sách phát triển giáo dục của cấp học hiện đang giảng dạy. Vận dụng các kiến thức, hiểu biết về các vấn đề nêu trên để đưa ra giải pháp đối với các vấn đề nảy sinh trong thực tế của cấp học phù hợp với tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên hạng I.

Dung lượng kiến thức của đề thi và nội dung thi về pháp luật viên chức là 30%; về lĩnh vực giáo dục và đào tạo là 70%.

2. Môn thi chuyên môn, nghiệp vụ

a) Hình thức thi: Thuyết trình và phỏng vấn trực tiếp.

b) Thời gian thi:

- Chuẩn bị: Giáo viên dự thi chuẩn bị báo cáo theo hướng dẫn về nội dung thi tại điểm c khoản này;

- Thuyết trình: Tối đa 15 phút/giáo viên dự thi.

- Phỏng vấn trực tiếp: Tối đa 15 phút/giáo viên dự thi.

c) Nội dung thi: Giáo viên dự thi trình bày báo cáo tổng quan về kết quả dạy học và giáo dục học sinh, kết quả công tác quản lý, chỉ đạo (đối với giáo viên làm công tác quản lý) từ khi được bổ nhiệm vào hạng chức danh đang giữ cho đến thời điểm đăng ký dự thi thăng hạng; phỏng vấn các vấn đề về chuyên môn thuộc lĩnh vực đảm nhiệm, các giải pháp giải quyết các vấn đề đang đặt ra trong thực tiễn giáo dục gắn với tiêu chuẩn về trình độ, năng lực chuyên môn nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp giáo viên hạng I.

3. Môn thi Ngoại ngữ

- a) Hình thức thi: Trắc nghiệm.
- b) Thời gian thi: 45 phút.
- c) Nội dung thi: Kiểm tra các kỹ năng đọc hiểu, viết ở trình độ ngoại ngữ bậc 3 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT.
- d) Ngoại ngữ dự thi: Giáo viên dự thi đăng ký thi một trong các ngoại ngữ: Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc.

Đối với giáo viên dạy một trong các ngoại ngữ nêu trên thì phải thi ngoại ngữ thứ 2 ở trình độ bậc 3 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT.

4. Môn thi tin học

- a) Hình thức thi: Trắc nghiệm.
- b) Thời gian thi: 45 phút.
- c) Nội dung thi: Kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên hạng I.

V. NỘI DUNG VÀ HÌNH THỨC THI THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP GIÁO VIÊN THPT HẠNG III LÊN HẠNG II

1. Môn thi kiến thức chung

- a) Hình thức thi: Trắc nghiệm.
- b) Thời gian thi: 45 phút.
- c) Nội dung thi: Kiểm tra kiến thức, năng lực hiểu biết của giáo viên về Luật Viên chức ngày 15/11/2010, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật viên chức ngày 25/11/2019, pháp luật chuyên ngành, quan điểm, chủ trương và các chỉ đạo của ngành về cấp học hiện đang giảng dạy. Vận dụng các kiến thức, hiểu biết về các vấn đề nêu trên để đưa ra giải pháp đối với các vấn đề nảy sinh trong thực tế của cấp học phù hợp với tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên hạng II.

Dung lượng kiến thức của đề thi và nội dung thi về pháp luật viên chức là 30%; về lĩnh vực giáo dục và đào tạo là 70%.

2. Môn thi chuyên môn, nghiệp vụ

- a) Hình thức thi: Trắc nghiệm.
- b) Thời gian thi: 45 phút.
- c) Nội dung thi: Kiểm tra hiểu biết của giáo viên dự thi về nhiệm vụ của giáo viên hạng II; trình độ năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của giáo viên dự thi theo yêu cầu tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên hạng II; năng lực đề xuất giải pháp giải quyết các vấn đề đặt ra trong thực tiễn thực hiện nhiệm vụ giáo viên hạng II gắn với yêu cầu về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên hạng II và thực trạng giáo dục theo cấp học hiện đang giảng dạy tại địa phương.

3. Môn thi ngoại ngữ

- a) Hình thức thi: Trắc nghiệm.

b) Thời gian thi: 45 phút.

c) Nội dung thi: Kiểm tra các kỹ năng đọc hiểu, viết của giáo viên dự thi ở trình độ ngoại ngữ bậc 2 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT.

d) Ngoại ngữ dự thi: Giáo viên dự thi đăng ký thi một trong các ngoại ngữ: Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc.

Đối với giáo viên dạy một trong các ngoại ngữ nêu trên thì phải thi ngoại ngữ thứ 2 ở trình độ bậc 2 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT.

4. Môn thi Tin học

a) Hình thức thi: Trắc nghiệm

b) Thời gian thi: 45 phút.

c) Nội dung thi: Kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên hạng II.

VI. ĐIỀU KIỆN MIỄN THI MÔN NGOẠI NGỮ, MÔN TIN HỌC TRONG KỲ THI THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP GIÁO VIÊN HẠNG II LÊN HẠNG I; HẠNG III LÊN HẠNG II

1. Miễn thi ngoại ngữ đối với giáo viên dự thi thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Giáo viên tính đến ngày 31 tháng 12 của năm tổ chức thi thăng hạng, có tuổi đời từ đủ 55 tuổi trở lên đối với nam và từ đủ 50 tuổi trở lên đối với nữ.

b) Giáo viên ở vùng dân tộc thiểu số và miền núi hoặc ở các trường phổ thông dân tộc nội trú/bán trú, có chứng chỉ bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số do cơ sở đào tạo cấp theo thẩm quyền.

c) Đã học tập, nghiên cứu toàn thời gian ở nước ngoài và được cấp bằng đại học, bằng thạc sĩ hoặc bằng tiến sĩ của cơ sở đào tạo nước ngoài sử dụng một trong các ngôn ngữ Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc trong đào tạo; văn bằng đã được cơ quan có thẩm quyền công nhận theo quy định hiện hành.

d) Có bằng tốt nghiệp đại học thứ hai là bằng ngoại ngữ thuộc một trong các ngôn ngữ Anh, Pháp, Nga, Đức, Trung Quốc.

đ) Có chứng chỉ ngoại ngữ bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (tương đương cấp B1 trở lên theo Khung tham chiếu chung Châu Âu) hoặc có chứng chỉ Tiếng Anh quốc tế TOEFL PBT 450 điểm, TOEFL CBT 133 điểm, TOEFL iBT 45 điểm, IELTS 4,5 điểm trở lên đối với thi thăng hạng giáo viên từ hạng III lên hạng II. Có chứng chỉ ngoại ngữ bậc 4 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (tương đương cấp B2 trở lên theo Khung tham chiếu chung Châu Âu) hoặc có chứng chỉ Tiếng Anh quốc tế TOEFL PBT 500 điểm, TOEFL CBT 173 điểm, TOEFL iBT 61 điểm, IELTS 5,5 điểm trở lên đối với thi thăng hạng giáo viên hạng II lên hạng I.

2. Đối với những chứng chỉ ngoại ngữ có quy định thời hạn sử dụng thì việc miễn thi theo quy định tại Khoản 1 mục này được tính theo thời hạn ghi trên chứng chỉ và giá trị thời hạn của chứng chỉ đó tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ dự thi.

Đối với những chứng chỉ ngoại ngữ chưa có quy định thời hạn sử dụng thì giá trị của chứng chỉ được chấp nhận cho đến khi có sự thay đổi về quy định thời hạn sử dụng chứng chỉ ngoại ngữ đó của cơ quan có thẩm quyền.

3. Đối với giáo viên giảng dạy môn ngoại ngữ thì các quy định miễn thi ngoại ngữ tại Khoản 1 mục này phải là ngôn ngữ khác với ngoại ngữ đang giảng dạy ở trình độ tương đương.

4. Miễn thi tin học đối với giáo viên dự thi đã tốt nghiệp từ trung cấp chuyên ngành tin học hoặc công nghệ thông tin trở lên; trường hợp giáo viên đã có bằng tốt nghiệp cao đẳng, đại học ngành ghép 02 môn có môn Tin học (Toán-Tin, Lý-Tin) thì được coi là đã tốt nghiệp từ trung cấp chuyên ngành Tin học hoặc Công nghệ thông tin trở lên.

VII. XÁC ĐỊNH NGƯỜI TRÚNG TUYỂN TRONG KỲ THI THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP GIÁO VIÊN HẠNG II LÊN HẠNG I; HẠNG III LÊN II

1. Giáo viên trúng tuyển trong kỳ thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên phải dự thi đủ các bài thi của các môn thi, trừ những môn đã được miễn thi theo quy định; có số điểm của mỗi bài thi đạt từ 50 điểm trở lên, các bài thi được chấm theo thang điểm 100.

2. Giáo viên không trúng tuyển trong kỳ thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp theo quy định tại khoản 1 mục này không được bảo lưu kết quả cho các kỳ thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp lần sau.

VIII. KINH PHÍ PHỤC VỤ KỲ THI

Kinh phí tổ chức thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên THCS công lập từ hạng II lên hạng I; giáo viên THPT công lập từ hạng III lên hạng II năm 2020, được sử dụng từ nguồn thu lệ phí dự thi và trích từ ngân sách nhà nước theo chế độ tài chính hiện hành.

IX. DỰ KIẾN THỜI GIAN THỰC HIỆN

TT	Nội dung	Thời gian	Người thực hiện	Ghi chú
1	Thành lập Hội đồng thi, Ban Giám sát kỳ thi	Trước 24/11/2020	UBND tỉnh	
2	Thành lập Ban đề thi, Ban coi thi, Ban phách, Ban chấm thi, Ban chấm phúc khảo, Ban sát hạch và các bộ phận giúp việc	Trước 26/11/2020	Hội đồng thi	
3	Triệu tập thí sinh đủ điều kiện dự thi thăng hạng	Trước 29/11/2020	UBND tỉnh	

5	Tổ chức thi trắc nghiệm và phỏng vấn	Từ 14/12 đến 16/12/2020	Hội đồng thi	
6	Chấm thi, thông báo kết quả thi	Trước 18/12/2020	Hội đồng thi, UBND tỉnh	
7	Chấm phúc khảo	Trước 03/01/2021	Hội đồng thi	
8	Thông báo phúc khảo	Trước 10/01/2021	Hội đồng thi	
9	Tổng hợp kết quả thi báo cáo UBND tỉnh	Trước 12/01/2021	Hội đồng thi	
10	Quyết định công nhận kết quả thi	Trước 15/01/2021	UBND tỉnh	
11	Tham mưu Quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp giáo viên sau khi có kết quả thi	Trước 20/01/2021	Sở Nội vụ	
12	Báo cáo Bộ Nội vụ về hồ sơ thi và kết quả thi thăng hạng giáo viên 2020	Trước 25/01/2021	UBND tỉnh	

X. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ủy ban nhân dân tỉnh

- Ban hành Kế hoạch tổ chức thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên THCS công lập từ hạng II lên hạng I; giáo viên THPT công lập từ hạng III lên hạng II năm 2020 tỉnh Hà Tĩnh;

- Thành lập Hội đồng thi thăng hạng và Ban Giám sát Kỳ thi.

- Chỉ đạo tổ chức thi thăng hạng theo Kế hoạch; triệu tập thí sinh đủ điều kiện dự thi và quyết định công nhận kết quả kỳ thi thăng hạng;

- Báo cáo công tác tổ chức kỳ và kết quả kỳ thi cho Bộ Nội vụ và các cơ quan có thẩm quyền.

2. Hội đồng thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở công lập từ hạng II lên hạng I; giáo viên trung học phổ thông công lập từ hạng III lên hạng II năm 2020

Chịu trách nhiệm tổ chức kỳ thi theo Quy chế thi nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức; Nội quy kỳ thi tuyển, thi nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức ban hành kèm theo Thông tư số 03/2019/TT-BNV ngày 14/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và các quy định pháp luật hiện hành.

3. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Là cơ quan thường trực của Hội đồng thi; giúp Hội đồng tổ chức kỳ thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên THCS công lập từ hạng II lên hạng I; giáo viên THPT công lập từ hạng III lên hạng II năm 2020 tỉnh Hà Tĩnh theo đúng quy định; thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến việc tổ chức kỳ thi theo phân công;

- Trình UBND tỉnh: Kế hoạch, quyết định thành lập Hội đồng, Ban Giám sát kỳ thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên THCS công lập từ hạng II lên hạng I; giáo viên THPT công lập từ hạng III lên hạng II năm 2020 tỉnh Hà Tĩnh;

- Giúp Hội đồng thu phí dự thi; xây dựng dự toán kinh phí tổ chức kỳ thi; xây dựng phương án làm đề thi;

- Thông báo công khai Kế hoạch tổ chức thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên THPT công lập từ hạng III lên hạng II năm 2020 đến các đơn vị trực thuộc.

4. Sở Nội vụ

Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo tham mưu UBND tỉnh thực hiện các nội dung thi thăng hạng giáo viên theo Đề án và Kế hoạch đã được phê duyệt.

5. Sở Tài chính

Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo tham mưu bố trí kinh phí tổ chức kỳ thi thăng hạng theo quy định.

6. Công an tỉnh

Chịu trách nhiệm bảo đảm công tác an ninh, trật tự để kỳ thi được diễn ra an toàn. Cử cán bộ tham gia Ban Giám sát kỳ thi và lực lượng bảo vệ an ninh, trật tự khi có yêu cầu.

7. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã

- Thông báo công khai Kế hoạch tổ chức thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên THCS công lập từ hạng II lên hạng I năm 2020 đến các trường THCS, Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên cấp huyện;

- Cử giáo viên có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện dự thi thăng hạng theo đúng quy định; công khai danh sách giáo viên được phê duyệt đủ điều kiện dự thi thăng hạng năm 2020; chịu trách nhiệm về các nội dung trong hồ sơ dự thi thăng hạng của viên chức được cử tham dự kỳ thi;

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo trong công tác tổ chức thi và tạo điều kiện cho giáo viên thuộc đơn vị tham dự kỳ thi theo quy định./.